

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI
Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- a) Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu Chất Đốt Hà Nội**
- b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, đăng ký lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi thứ tám ngày 23 tháng 05 năm 2017.
- c) Vốn điều lệ: 60.899.990.000 đồng
- d) Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 60.899.990.000 đồng
- e) Địa chỉ: Tầng F3, toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
- f) Số điện thoại: 024 39780731
- g) Số fax: 024 39782341
- h) Website: Hanoifuel.com.vn
- i) Mã cổ phiếu: HFC
- j) Quá trình hình thành và phát triển:

Công Ty Cổ phần Xăng Dầu Chất Đốt Hà Nội tiền thân là Công ty Chất Đốt Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 trên cơ sở một số đơn vị thuộc Sở Thương Nghiệp Hà Nội (nay là Sở Công Thương Hà Nội), bao gồm:

- + Cửa hàng kinh doanh dầu hỏa thuộc Công ty Kim khí hóa chất Hà Nội (và 04 hợp tác xã mua bán huyện ngoại thành)
- + Các cửa hàng kinh doanh than củi thuộc Công Ty Vật Liệu Kiến Thiết Hà Nội

- + Trong thời gian này, Công ty là một tổ chức kinh tế do Nhà nước thành lập, đầu tư và tổ chức quản lý hoạt động kinh doanh nhằm thực hiện các mục tiêu kinh tế xã hội của Nhà nước và thủ đô. Nhiệm vụ và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty do Sở Thương mại Hà Nội giao.

Trong quá trình hoạt động trước khi chuyển sang mô hình công ty Cổ phần, Công ty đã qua 3 lần đổi tên, thành lập lại và chuyển đổi mô hình hoạt động, cụ thể như sau:

- Công ty đổi tên thành Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con, trong đó Công ty Xăng dầu chất đốt Hà Nội là công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội về việc thành lập Tổng công ty Vận tải Hà Nội, thí điểm hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Tháng 9/2006, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, chính thức đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với 275 cổ đông sáng lập và tổng số vốn điều lệ là 21 tỷ đồng.
- Tháng 12/2012 thực hiện chỉ đạo của UBND Tp Hà Nội, Tổng công ty Vận tải Hà Nội rút một phần vốn Nhà nước, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 18/12/2015, Tổng công ty Vận tải Hà Nội thoái toàn bộ phần vốn nhà nước, chiếm 20% vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội.

k) Các sự kiện khác:

- + Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- + Tháng 3/2015, Công ty được công nhận là Thương nhân phân phối

xăng dầu - một trong những thương nhân phân phối đầu tiên trên toàn Miền Bắc.

- + Chào bán cổ phiếu ra công chúng, tăng vốn điều lệ từ 21.000.000.000 đồng lên thành 60.899.990.000 đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

1) Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiều liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> _ Bán buôn than đá và nhiều liệu rắn khác; _ Bán buôn dầu thô; _ Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: <ul style="list-style-type: none"> ➢ Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiều liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa. ➢ Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác. _ Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác

STT	Tên ngành
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none">➤ Khách sạn;➤ Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;➤ Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;➤ Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none">➤ Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh.➤ Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

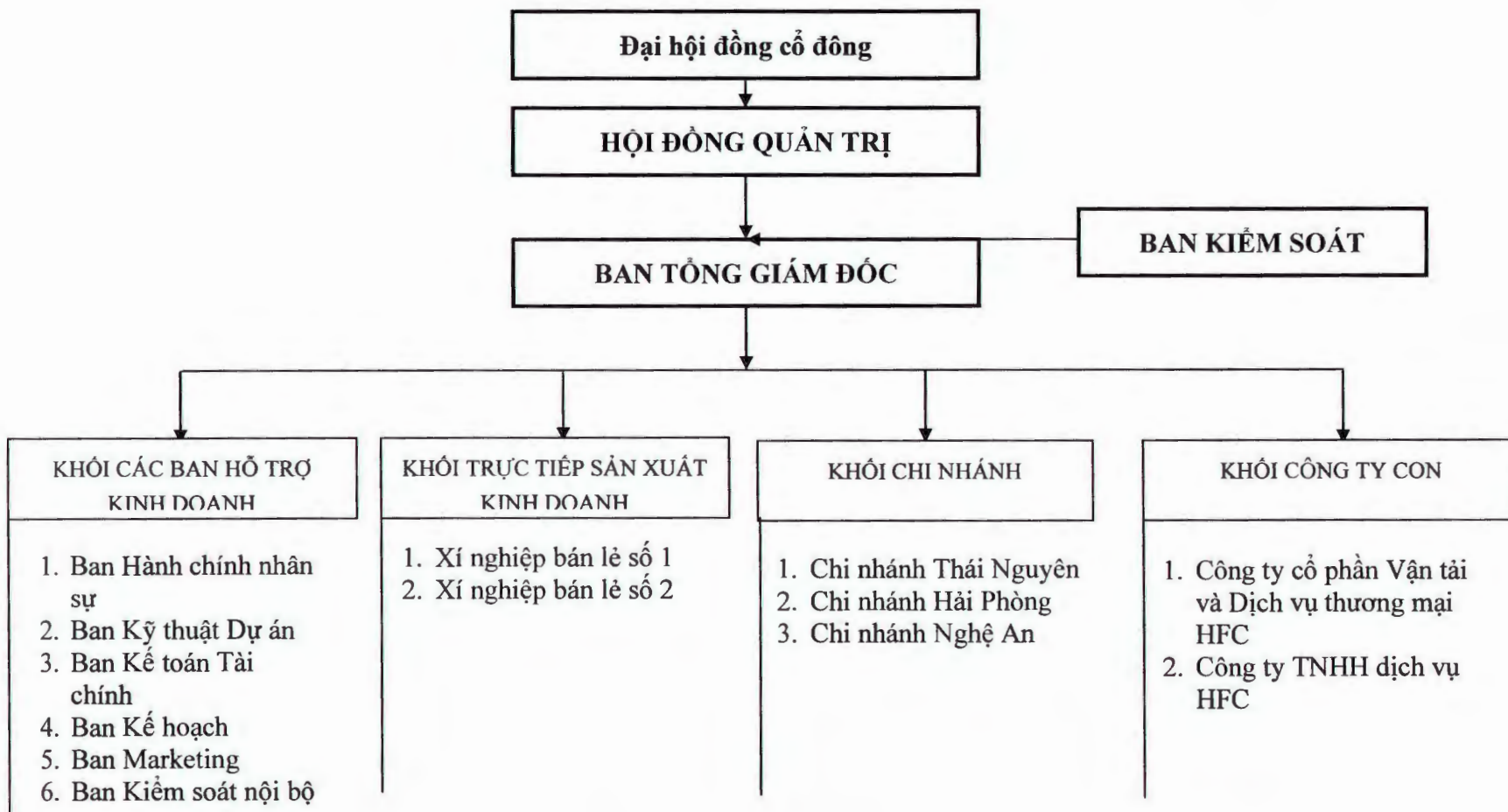
STT	Tên ngành
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">_ Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác._ Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác._ Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu

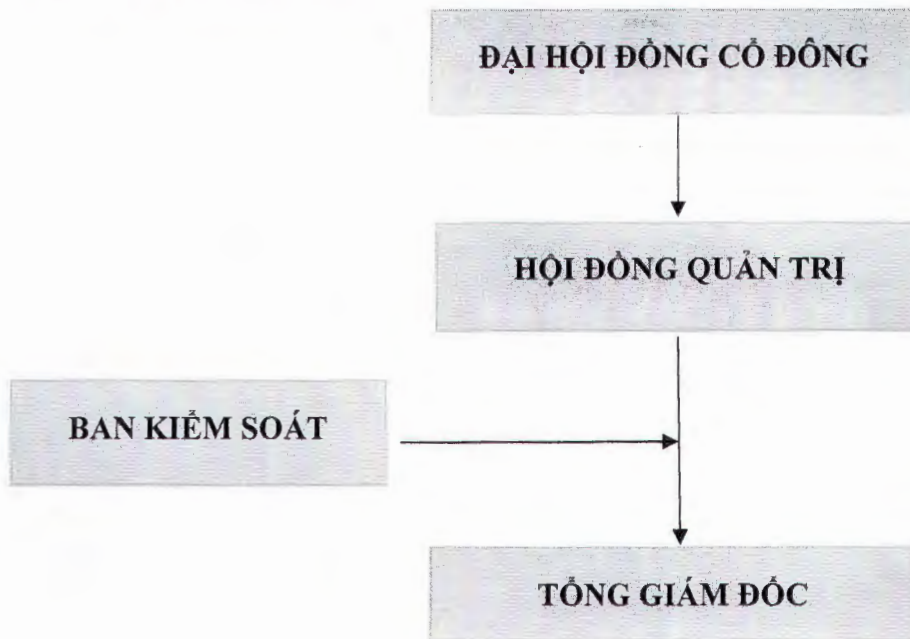
Địa bàn kinh doanh: tập chung tại Hà Nội, Thái Nguyên, Hải Phòng, Nghệ An

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Cơ cấu tổ chức công ty



b) Cơ cấu bộ máy quản lý



- Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền, họp mỗi năm ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát của Công ty.
- Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).
- Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của

Công ty. Hiện tại, Ban Kiểm soát Công ty gồm 02 thành viên. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc.

- Ban điều hành do Hội đồng quản trị bầu và bổ nhiệm. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và các nghĩa vụ được giao. Giúp việc cho Tổng Giám đốc là Phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

c) Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Thương mại HFC	Tầng F3 - Tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, Phường Quang Trung, Đống Đa - Hà Nội	Vận chuyển xăng dầu	5.000.000.000 VND	89,20%
2	Công ty TNHH dịch vụ HFC	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ ăn uống	1.000.000.000 VND	100%
3	Công ty cổ phần xe khách Hà Nội	Gác 2, Bến xe Gia Lâm, Phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội	Dịch vụ vận tải hành khách	3.935.000.000 VND	24%

4. Định hướng phát triển

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu, thị trường chính vẫn là khu vực thành phố Hà Nội và trọng tâm là bán lẻ xăng dầu.
- + Mở rộng dịch vụ mới, thay đổi cơ cấu ngành nghề.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- + Tìm kiếm địa điểm hợp tác kinh doanh, thuê địa điểm, xây dựng mới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu ở ngoại thành Hà Nội, các khu đô thị mới và khu đô thị mở rộng.
- + Tìm kiếm mở rộng thị trường cung ứng xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu cho các cơ sở sản xuất trong nội ngoại thành Hà Nội.
- + Ngoài ra, công ty đang nghiên cứu các phương thức hợp tác, liên kết và mở rộng hướng kinh doanh trong những lĩnh vực mới: chuyển đổi kinh doanh tại những địa điểm có ưu thế về diện tích hoặc không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh xăng dầu, nhằm khai thác có hiệu quả mạng lưới kinh doanh của Công ty.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững: tiến tới trở thành một “Doanh nghiệp vì cộng đồng”, trong đó:

- + Áp dụng tối đa các loại công nghệ, công nghệ mới nhằm giảm tối đa khí thải, nước thải ra môi trường và các khí thải, nước thải khi ra môi trường phải đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- + Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.
- + Chăm lo cho các bà mẹ Việt Nam anh hùng, thực hiện công tác thiện nguyện, từ thiện tại các vùng sâu, vùng xa còn khó khăn từ 1 đến 2 lần/ năm.
- + Đảm bảo quyền lợi người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán

Trang 9/31

bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Xây dựng lại các qui chế nhằm minh bạch hoạt động cũng như động viên cán bộ công nhân viên công ty nỗ lực làm việc. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

5. Các rủi ro:

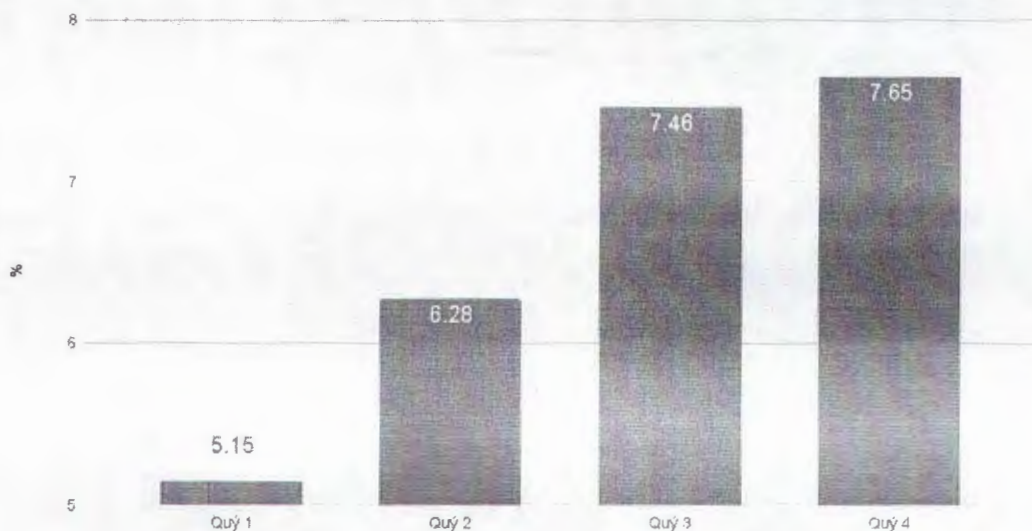
5.1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro kinh tế là những rủi ro về sự tác động trực tiếp hoặc gián tiếp của tốc độ tăng trưởng kinh tế. lạm phát. lãi suất... đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro này tác động đến tất các doanh nghiệp trong nền kinh tế với những mức độ ảnh hưởng khác nhau.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Năm 2017 khép lại với mức tăng trưởng kinh tế đạt 6,81%, vượt mục tiêu 6,7% Quốc hội giao; lạm phát cán đích 3,53%, thấp hơn kế hoạch đưa ra là 4%. Đây cũng là mức tăng GDP ấn tượng nhất, cao nhất trong 6 năm qua. Đặc biệt, nền kinh tế trong hai quý cuối năm đều ghi nhận mức tăng trưởng trên 7%.

Tăng trưởng GDP qua các quý năm 2017



Trang 10/31

Như vậy, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong thời gian sắp tới sẽ được cải thiện và tăng trưởng.

Chính sách tiền tệ

Theo công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng cả nước (CPI) tháng 12/2017 tăng 0,21% so với tháng trước, CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tính CPI tháng 12/2017, 08 nhóm có chỉ số giá tăng. Trong đó, tăng cao nhất là nhóm thuốc và dịch vụ y tế với mức 2,55% (dịch vụ y tế tăng 3,30%) do trong tháng có 15 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương điều chỉnh tăng giá dịch vụ y tế (tác động làm CPI chung tăng khoảng 0,13%). Tiếp theo là nhóm giao thông tăng 0,84%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,43% do nhu cầu mua sắm hàng mùa đông tăng lên; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,22% do giá gas, giá dầu hỏa và giá điện, nước sinh hoạt được điều chỉnh tăng, cùng với nhu cầu sửa chữa nhà ở tăng cao trong những tháng cuối năm. Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,17%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,12%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,03%.

Các nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,23%, trong đó các mặt hàng lương thực tăng 0,56%, các mặt hàng thực phẩm giảm 0,5%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,03%.

Như vậy, CPI bình quân năm 2017 tăng 3,53% so với bình quân năm 2016, dưới mục tiêu Quốc hội đề ra. CPI tháng 12/2017 tăng 2,6% so với tháng 12/2016, bình quân mỗi tháng tăng 0,21%.

Lạm phát cơ bản tháng 12/2017 tăng 0,11% so với tháng trước và tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2017 tăng 1,41% so với bình quân năm 2016.

Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới. Chỉ số giá vàng tháng 12/2017 giảm 0,12% so với tháng trước; tăng 4,74% so với cùng kỳ năm 2016; bình quân năm 2017 tăng 3,71% so với năm 2016. Còn chỉ số giá đô la Mỹ tháng 12/2017 tăng 0,02% so với tháng trước và giảm 0,05% so với cùng kỳ năm 2016, bình quân năm 2017 tăng 1,40% so với năm 2016.

Với chính sách tiền tệ đang được điều hành ổn định, tạo điều kiện cho Doanh nghiệp phục hồi và phát triển.

Lãi suất

Rủi ro lãi suất xảy ra khi doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng vốn vay từ ngân hàng dẫn đến chi phí đi vay tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp.

Lãi suất năm 2017 huy động bình quân khá ổn định. Lãi suất huy động VNĐ kỳ hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 6,4-7,2%. Lãi suất cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên đã giảm khoảng 0,5-1% so với đầu năm. Đối với khu vực sản xuất kinh doanh thông thường, lãi suất cho vay ở mức 6,8-11%/năm.

Tháng 9/2017, Ngân hàng nhà nước (NHNN) giảm lãi suất tái cấp vốn từ 6,5% xuống 6,25%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 4,5% xuống 4,25%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng từ 7,5% xuống 7,25%/năm. Đây là đợt điều chỉnh đầu tiên của NHNN sau hơn bốn năm giữ nguyên lãi suất điều hành từ năm 2014.

Đây là điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, tuy nhiên việc tiếp cận vốn vay vẫn còn gặp nhiều khó khăn do thủ tục còn phức tạp.

5.2. Rủi ro pháp luật

Là một công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty cổ phần đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp, luật thuế... và các Nghị định. Thông tư, văn bản

hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật chứng khoán và văn bản liên quan.

Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến việc cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Công ty đã xây dựng quy trình “Nhận diện và đánh giá sự tuân thủ các yêu cầu pháp luật” nhằm chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

5.3. Rủi ro đặc thù

Trên thị trường năng lượng, giá dầu cũng chứng kiến một năm nhiều biến động. Giá dầu diễn biến khá ổn định trong 2 tháng đầu tiên, có chiều hướng đi xuống trong 4 tháng tiếp theo và bật tăng mạnh mẽ trở lại trong nửa cuối năm.

Chi phối diễn biến chủ đạo của giá dầu trong năm 2017 vẫn là những yếu tố từ phía nguồn cung, liên quan đến việc thực hiện thỏa thuận cắt giảm sản lượng dầu mỏ của các nước OPEC hay sự tăng giảm sản lượng dự trữ dầu tại Mỹ. Kết thúc năm 2017, giá dầu thô vẫn duy trì được đà tăng của năm 2017 với giá dầu Brent đạt mức tăng 12,47% trong khi giá dầu WTI đạt mức tăng 17,68% so với cuối năm ngoái.

Về giá xăng dầu, bình quân giá nhập năm 2016 là 9,7 triệu đồng/tấn, năm 2017 là tăng lên 12,4 triệu đồng/tấn. Năm 2017 Việt Nam đã nhập khẩu 12,86 triệu tấn xăng dầu, trị giá 7,04 tỷ USD, tăng 9,4% về lượng và tăng 38,3% về trị giá so với năm 2016. Giá xăng dầu nhập khẩu vào thị trường Việt Nam trong năm 2017 đạt mức trung bình 547,4 USD/tấn, tăng 26,5% so với năm 2016.

Với một năm 2017 biến động lớn về giá xăng dầu, Công ty đã tích cực nghiên cứu, đánh giá và làm việc với các kho nguồn đầu mối trên cả nước nhằm đảm bảo việc cung ứng đủ hàng hóa cho hệ thống các đơn vị trực thuộc của công ty cũng như các khách hàng bán buôn, bán đại lý, đảm bảo kế hoạch sản lượng toàn công ty.

5.4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

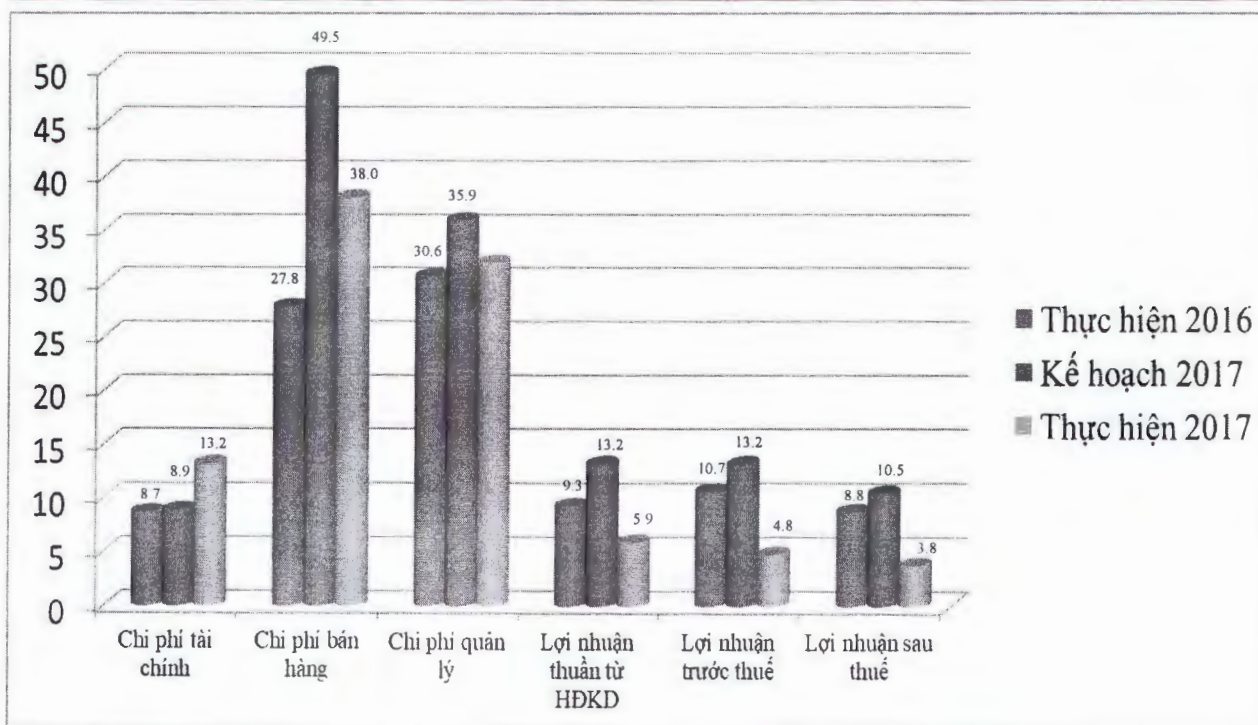
a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017:

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% Tăng giảm so với 2016	% Thực hiện/ KH 2017
Doanh thu thuần	1541.9	1908.5	1216.0	157%	124%
Giá vốn hàng bán	1434.4	1819.5	1139.4	160%	127%
Lợi nhuận gộp	107.5	89.0	76.5	116%	83%
Chi phí tài chính	8.9	13.2	8.7	152%	148%
Chi phí bán hàng	49.5	38.0	27.8	137%	77%
Chi phí quản lý	35.9	31.9	30.6	104%	89%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	13.2	5.9	9.3	63%	45%
Lợi nhuận trước thuế	13.2	4.8	10.7	45%	36%

Trang 14/31

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% Tăng giảm so với 2016	% Thực hiện/ KH 2017
Lợi nhuận sau thuế	10.5	3.8	8.8	43%	36%



b) Về sản lượng bán hàng:

DVT: Nghìn m³

Sản lượng	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Thực hiện 2016	% Tăng giảm so với 2016	% thực hiện KH 2017
Tổng sản lượng xăng dầu	126.94	136.49	100.56	135.73%	107.52%
Tổng sản lượng dầu mỡ nhờn (tấn)	288	303.88	282.65	107.51%	105.51%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CMND	Ngày cấp CMND	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Trọng Hậu	Chủ tịch HDQT kiêm TGD	013142000	03/04/2009	Nhà 22, tầng 5 Khu 7 tầng, ngõ 198 Trần Cung, Hà Nội	563.481,00	9,25 %	
2	Nguyễn Phi Thái	PTGD	031078001499	29/10/2015	Số 35 Ngõ Hòa Bình, Đường Khâm Thiên, Phường Thổ Quan, Quận Đống Đa, Hà Nội	49.372,00	0,81%	
3	Phan Thị Thùy Dương	PTGD	013475578	11/09/2011	P204 - T10 - CT18 Khu đô thị Việt Hưng, P. Giang Biên, Q.Long Biên, Hà Nội	49.372,00	0,81%	
4	Phạm Thị Liên Hương	Kế toán trưởng	011849870	04/05/2010	Phòng 1907 Chung cư 57 Láng Hạ, P.Thành Công, Q.Ba Đình, Hà Nội	41.072,00	0,67%	

- **Số lượng cán bộ, nhân viên**+ **Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty**

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	5	1,4 %
2	Đại học, cao đẳng	101	29,3 %
3	Trung cấp, sơ cấp	239	69,3 %
	Tổng số	345	100,0%

+ **Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động**

Căn cứ nhu cầu phát triển Công ty sẽ bố trí đào tạo và đào tạo lại cho CBCNV nhằm nâng cao trình độ và hiệu quả công việc. Ngoài ra Công ty thường xuyên huấn luyện cho Người lao động về công tác bảo hộ - an toàn lao động và các Bộ luật liên quan. Hàng năm Công ty đều tổ chức đào tạo công tác chuyên môn cho CBCNV.

Đối tượng đào tạo: Cán Bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ với mục đích nâng cao năng lực quản lý, nâng cao tay nghề cho người lao động nhằm góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công ty đã quy định cụ thể trình độ văn hoá, nghiệp vụ chuyên môn đối với chức danh quản lý và thời gian phấn đấu với mục đích nâng cao năng lực, trình độ quản lý.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a) Các khoản đầu tư lớn:**

- Đã hoàn thiện đầy đủ thủ tục pháp lý đưa một số cửa hàng xăng dầu (CHXD), trạm cấp đi vào hoạt động trong năm 2017 như: CHXD Mai Dịch 1, Mai Dịch 2; Trạm cấp: Đèn Lừ 2; Tam Hiệp.
- Bên cạnh đó cũng hoàn thành thủ tục sửa chữa, cải tạo, đầu tư trang thiết bị tại Văn phòng chi nhánh Hải Phòng; công trình 63 Tô Hiến Thành và số 1 phố Thi Sách chuẩn bị phục vụ các hoạt động kinh doanh của công ty thời gian tới.

b) Tình hình tài chính các công ty con năm 2016:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội)

STT	Chỉ tiêu	Công ty CP Vận tải và DV TM HFC	Công ty TNHH dịch vụ HFC
1	Tổng giá trị tài sản	11,510,673,181.00	739,695,459.00
2	Doanh thu thuần	16,147,661,156.00	3,937,279,550.00
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(113,572,147.00)	(1,996,686,051.00)
4	Lợi nhuận khác	135,562,624.00	35,366,653.00
5	Lợi nhuận trước thuế	21,539,138.00	(1,961,319,398.00)
6	Lợi nhuận sau thuế	5,141,034.00	(1,961,319,398.00)
7	Cổ tức	0%	0%

4. Tình hình tài chính
a) Tình hình tài chính

DVT: VND

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	% Tăng/ Giảm
1	Tổng giá trị tài sản	332,318,504,030.00	267,100,987,600.00	124.42%
2	Doanh thu thuần	1,908,552,613,350.00	1,216,001,542,342.00	156.95%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	5,935,044,866.00	9,324,123,457.00	63.65%
4	Lợi nhuận khác	(1,089,184,487.00)	1,413,730,760.00	-77.04%
5	Lợi nhuận trước thuế	4,845,860,379.00	10,737,854,217.00	45.13%
6	Lợi nhuận sau thuế	3,774,855,727.00	8,876,750,672.00	42.53%
7	Cổ tức	0%	6%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2016
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSNH/Nợ NH)	Lần	0.88	0,88
- Hệ số thanh toán nhanh (= (TSNH- Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	0.82	0,82
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	81,0 %	82,90%
- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	419,0%	484,85%
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho (= Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Lần	138,92	126,713
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	5,74	5,3984
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0.2%	0,73%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	1%	19,44%
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6%	3,32%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**a) Cổ phần/Shares:**

- Tổng số cổ phần hiện nay: 6.089.999 CP
- Loại cổ phần: phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.756.849 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 333.150 CP
- Cổ phần nước ngoài: không có

b) Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách sở hữu 24/7/2017):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông	164	6.089.999	100%
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	164	6.089.999	100%
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0%
	+ Cổ đông khác:	164	6.089.999	100%
	- Cổ đông nước ngoài:	0		0%
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết):	2	1.461.231	23,99 %
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	147	757.613	12,44%
	- Cổ đông tổ chức	4	1.720.545	28,25%
	- Cổ đông cá nhân	160	4.369.454	71,75%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Tổng vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng: 39.899.990.000 VND

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ
e) Các chứng khoán khác: Không có
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 419 m3/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.

- Mức tiêu thụ điện: 198.535 kWh/năm.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 12 m³/ngày đêm tương đương 365 m³/tháng và 4.380 m³/năm.

Mức tiêu thụ nước bình quân là 17,1 m³/người/năm.

- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.
- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty luôn luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,..
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.
- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- + Tính đến 31/12/2017, số lượng nhân sự toàn công ty là 345 nhân viên
- + Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 7,8 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách đối với người lao động

- + Hàng năm toàn bộ nhân viên công ty được khám sức khỏe tổng thể 1 lần/năm, được tổ chức đi nghỉ mát, tham gia các hoạt động đoàn thể như công đoàn, đoàn thanh niên.
- + Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động.
- + Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên.
- + Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- + Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo, trong đó 100% nhân viên mới được đào tạo định hướng, hiểu biết về công ty và dịch vụ ngành nghề.
- + 100% lao động phổ thông sau khi được lựa chọn tuyển dụng vào công ty được cử tham dự đào tạo nghiệp vụ bán hàng xăng dầu.
- + 100% nhân viên của công ty từ khối gián tiếp, trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

- Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được đào tạo tay nghề và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.
- Tiếp tục cùng với các đoàn thể, Ban điều hành đã xây dựng “Hòm từ thiện” tại tất cả các địa điểm văn phòng và kinh doanh của công ty, với số tiền thu được từ các “Hòm từ thiện”, đại diện đoàn thể và Ban điều hành đã đến huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An – Nơi đặt địa điểm kinh doanh của chi nhánh tại Nghệ An, gặp và tặng quà trực tiếp cho các hộ gia đình nghèo và các mẹ Việt Nam anh hùng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn..

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

a) Về sản lượng bán hàng:

- + Năm 2017, sản lượng đạt 136,49 nghìn m³, đạt 135.73% kế hoạch
- + Hoàn thành nhiệm vụ duy trì ổn định hệ thống trên 10 đại lý cùng kế hoạch kinh doanh được giao với sản lượng thực hiện được đạt hơn 45.000m³ (trong đó khối đại lý chiếm 83%, khối tiêu dùng trực tiếp chiếm 17%), tăng 7.000m³ tương đương tỷ lệ hoàn thành là 118% so với kế hoạch.
- + Đa số các đơn vị đều nỗ lực hết sức và có tỷ lệ hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu cao. Tuy nhiên, do sự biến động của giá cả thị trường xăng dầu bởi ảnh hưởng từ các hiệp định song phương, các thị trường xuất khẩu dẫn đến chưa đạt kế hoạch lợi nhuận.

b) Về một số chỉ tiêu tài chính cơ bản:

- + Doanh thu kinh doanh đạt 1.908,5 tỷ đồng, tăng 157% so với năm 2016. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,8 tỷ đồng, bằng 45% so với năm trước và đạt 36% kế hoạch đề ra.

+ Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 332,3 tỷ đồng, tăng 24,4% (tương đương 65,2 tỷ đồng) so với năm 2016, nguyên nhân do công ty tăng quy mô hoạt động.

Trong năm 2017, với tình hình khó khăn về tài chính, nguồn vốn lưu động hạn chế. Tuy nhiên Công ty đã hết sức nỗ lực để hoàn thành xây dựng đầu tư các cửa hàng mới, đồng thời đáp ứng các nhu cầu về kế hoạch kinh doanh. Ngoài ra, công tác hướng dẫn hạch toán kế toán được chú trọng và quan tâm nhằm mục tiêu thực hiện công tác bàn giao hạch toán cho các đơn vị.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2017	2016	% tăng giảm
1. Tài sản ngắn hạn	228.55	182.63	125.15%
<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	27.19	15.98	170.17%
<i>Các khoản phải thu</i>	185.72	152.73	121.60%
<i>Hàng tồn kho</i>	13.61	12.58	108.17%
2. Tài sản dài hạn	103.77	84.47	122.84%
<i>Tài sản cố định</i>	48.46	40.86	118.60%
<i>Bất động sản đầu tư</i>	2.90	3.05	95.20%
<i>Tài sản dài hạn khác</i>	21.87	17.30	126.36%
Tổng tài sản	332.32	267.10	124.42%

Tổng tài sản năm 2017 tăng 24.41% so với năm 2016 (tương đương 65,2 tỷ đồng). Hầu hết việc tăng tổng tài sản là do tăng tài sản cố định (7,6 tỷ), tăng tài sản dài hạn khác (4,5 tỷ), tăng khoản phải thu ngắn hạn (45.9 tỷ) và tăng hàng tồn kho do điều hành theo giá thị trường nhằm đảm bảo các chỉ số khác.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	2017	2016	% tăng giảm
1. Nợ ngắn hạn	260,667.68	206,487.14	126.24%
<i>Vay ngắn hạn</i>	212,000.33	137,500.00	154.18%
<i>Phải trả người bán</i>	34,222.62	50,390.47	67.91%

2. Nợ dài hạn	7,642.05	14,944.14	51.14%
<i>Vay nợ dài hạn</i>	6,773.05	14,096.14	48.05%
Vốn chủ sở hữu	64,008.77	45,669.71	140.16%

Nhìn vào các chỉ tiêu trên thấy rằng năm qua công ty đã phải bù đắp vốn đầu tư dài hạn bằng vốn ngắn hạn, do đó phải tăng vốn vay ngắn hạn từ 137,5 tỷ lên 212 tỷ, Ngoài ra việc tăng các khoản phải thu ngắn hạn cũng đòi hỏi việc vay vốn ngắn hạn để bù đắp đáp ứng vốn cho việc đáp ứng sản lượng hàng bán.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 64,0 tỷ đồng, tăng 40,2% (tương đương 18,34 tỷ đồng) so với năm 2016, nguyên nhân do trong năm Công ty phát hành cổ phiếu tăng nguồn vốn để đẩy tư xây dựng 02 cửa hàng xăng dầu (Tam hiệp, Đan Phượng) và lợi nhuận để lại từ hoạt động sản xuất kinh doanh .

Qua các chỉ tiêu tài chính trên có thể khẳng định tình hình tài chính của công ty hiện đang ở trạng thái hoạt động ổn định, khả năng sinh lời của công ty tốt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Năm 2017 là một năm khó khăn và thách thức đối với Công ty HFC, từ thị trường chung của các hiệp định song phương giữa Việt Nam và chính phủ nước ngoài, từ sự tập trung của thị trường nhập khẩu, sự tăng trưởng của số lượng các thương nhân phân phối dẫn đến sự cạnh tranh trong ngành xăng dầu là khốc liệt.

Tuy nhiên, năm 2017 có lẽ là một năm với sự quyết tâm và đồng lòng từ chiến lược quản trị của Ban Lãnh đạo trong việc thay đổi ý thức về phương pháp làm việc cho đến nỗ lực hoàn thành kế hoạch của chính đội ngũ CBNV. Một năm với rất nhiều những khó khăn thử thách phải đối mặt, nhưng Công ty HFC đã phần nào đạt được kết quả nhất định sau những nỗ lực không ngừng nghỉ

- Đầu tư xây dựng hạ tầng quản trị:

- + Thực hiện cải tiến, nâng cấp hệ thống quản lý chất lượng từ tiêu chuẩn 9001:2008 sang tiêu chuẩn 9001:2015;

- + 100% các cửa hàng, trạm cấp thuộc các xí nghiệp, chi nhánh đã được hướng dẫn và kiểm tra đánh giá về việc thực hiện hệ thống quy trình, quy định của công ty;
 - + Các ban chuyên môn thuộc văn phòng công ty (VPCT) đã thực hiện tham mưu ban hành các quy chế, quy định phân cấp quản lý nhằm nêu rõ phạm vi trách nhiệm, và mô tả chi tiết phương thức làm việc, phối hợp công việc giữa VPCT và hệ thống các đơn vị trực thuộc;
 - + Hoàn thành lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống que đo bể tại tất cả các cửa hàng xăng dầu nhằm kiểm tra, giám sát hoạt động và tỷ lệ hao hụt.
 - + Thường xuyên kiểm tra và sửa chữa bảo dưỡng trang thiết bị đảm bảo hệ thống máy móc, phương tiện phục vụ kinh doanh hoạt động ổn định và đúng quy định.
 - + Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá KPIs để nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động tại các đơn vị.
 - + Xây dựng đơn giá tiền lương để đảm bảo công bằng đối với các đơn vị trực thuộc đồng thời đánh giá đúng năng lực, kết quả làm việc của CBNV Khối Gián tiếp.
 - + Tăng cường công tác truyền thông trên toàn hệ thống, nhằm ruyền thông tới CBNV Công ty về sản phẩm HFC chính là dịch vụ.
- **Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy**
- + Năm 2017 để phù hợp với quy mô và sự phát triển của công ty, văn phòng công ty gồm các phòng hỗ trợ kinh doanh đã được chuyển đổi thành 06 ban chuyên môn theo quy chế phân cấp đơn vị, cấp quản lý và quản lý theo phân cấp chức năng chuyên môn của công ty.
 - + Các Ban chuyên môn công ty thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ban điều hành công ty quản lý về lĩnh vực chuyên môn tại các đơn vị trực thuộc và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc, Ban chiến lược góp phần thống nhất quản lý của từng lĩnh vực chuyên môn xuyên suốt từ công ty đến các đơn vị trực thuộc và các đơn vị sản xuất kinh doanh trực tiếp.
- **Đầu tư xây dựng văn hóa doanh nghiệp và uy tín của công ty**

- + Tổ chức thành công đại hội cổ đông công ty vào ngày 23/4/2016
- + Tổ chức thành công hội nghị người lao động của công ty với tinh thần đoàn kết nhất trí cao và tiếp tục thực hiện thỏa ước lao động với chính sách hỗ trợ tối đa cho người lao động của công ty.
- + Tổ chức thành công các đợt nghỉ mát kết hợp đào tạo, sơ kết, tổng kết, các đợt tiếp xúc hội hữu trí, hoàn thành việc tổ chức khám sức khỏe, thực hiện tốt bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho các cán bộ công nhân viên trực tiếp... đã từng bước tăng tính đoàn kết và tạo dựng hình ảnh công ty.
- **Các mặt công tác khác:**
 - + Hoạt động PCCC của công ty: Xác định hoạt động sản xuất kinh doanh phải luôn trong trạng thái an toàn về PCCC là điều kiện tiên quyết công ty đã thành lập riêng ban chỉ đạo PCCC nhằm chỉ đạo xuyên suốt công tác PCCC tại công ty và toàn bộ hoạt động năm 2017 của công ty diễn ra an toàn.
 - + Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất trí trong khối nội bộ công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì, cải tiến hệ thống văn bản quản trị, hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng, dự trù nhân sự của công ty; tiếp tục triển khai các kế hoạch đào tạo, đào tạo lại nhằm bổ sung kiến thức trau dồi kinh nghiệm, trao đổi kỹ năng đối với toàn thể CBNV.
- Triển khai áp dụng và đánh giá hiệu quả công việc thông qua cách thức chấm điểm KPIs mới cho các ban, đơn vị và cá nhân. Từ đó nâng cao nhận thức của CBNV trong sắp xếp, điều hành công việc được giao đi đúng mục tiêu đã đề ra, góp phần hoàn thành mục tiêu chung của Công ty.
- Tập trung vào công tác quản trị và sử dụng hiệu quả dòng tiền đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh của công ty. Hoàn

thiện việc xây dựng bộ tiêu chí quản lý về tài chính; Nghiên cứu cách thức kiểm soát, quản lý hiệu quả hơn đối với các đơn vị trực thuộc.

- Phối hợp, bám sát sản lượng thực hiện của các đơn vị theo ngày, tháng, quý. Hàng tháng có phương án phối hợp và đưa ra các ý kiến để các đơn vị kịp thời biết và có phương án hoàn thành kế hoạch.
- Theo dõi diễn biến thị trường, thực hiện chọn lọc nhà cung cấp đảm bảo đem lại hiệu quả tối đa cho công ty trong công tác nhập hàng; cung ứng sản lượng đạt 107 % so; chiết khấu bình quân của nhà cung cấp đạt 110% so với năm 2017.
- Tiếp tục thực hiện cải tạo, sửa chữa các địa điểm: CHXD Lạc Long Quân; Trần Khát Chân và Tam Đa và đưa công trình 63 Tô Hiến Thành, số 1 phố Thi Sách vào hoạt động.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai thi công các CHXD, trạm cấp: Đan Phượng, Cầu Bươu, Đền Lừ. Trạm cấp: Lạc Trung, Đền Lừ và thủ tục xin cấp đất để triển khai xây dựng thêm CHXD mới.
- Tăng cường công tác quản trị tín hiệu cột bơm, que đo bể đảm bảo quản lý hao hụt hàng hóa ngay từ văn phòng công ty.
- Tích cực phối hợp với các đơn vị kinh doanh trực thuộc phát triển thị trường theo chiều sâu và chiều rộng; gắn liền với việc xây dựng hình ảnh công ty trong mắt khách hàng.
- Xây dựng các chương trình marketing phù hợp với từng giai đoạn phát triển của thị trường, tập trung tăng sản lượng bán lẻ trong năm 2018.
- Đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động của mình, xây dựng giá trị nguồn nhân lực dựa trên năng lực và văn hóa doanh nghiệp.
- Xây dựng giá trị văn hóa HFC “Trung thực – Trách nhiệm – Tương hỗ”, 100% cán bộ quản lý cấp trung được đánh giá

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao

- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Mục tiêu

- Tập trung tăng sản lượng bán lẻ trên địa bàn Hà Nội và địa bàn đang hoạt động, mở rộng kinh doanh thành công ở địa bàn các tỉnh thành khác trong Việt Nam.
- Liên tục cải tiến nhằm mục đích mang tới Khách Hàng sự hài lòng nhất dựa trên nền tảng văn hóa đặt Khách Hàng làm trọng tâm và tính trung thực.
- Mang đến giá trị căn bản cho nhân viên, lợi nhuận cao cho nhà đầu tư dài hạn và đóng góp phúc lợi cho cộng đồng.

2.2. Định hướng thực hiện

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu cơ bản	ĐVT	Kế hoạch năm	
			2018	2017
1	Tổng sản lượng bán hàng	1.000m ³	145,76	136,49
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.075,0	1.908,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,7	4,8
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,9	3,8
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức		6%	0%

Tập chung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành

- Duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai thi công các cửa hàng xăng dầu: Đan Phượng, Cầu Bươu, Đền Lừ. Trạm cấp: Lạc Trung, Đền Lừ và thủ tục xin cấp đất để triển khai xây dựng thêm CHXD mới.
- Quản trị và sử dụng hiệu quả dòng tiền đáp ứng nhu cầu về vốn cho hoạt động đầu tư, hoạt động kinh doanh của công ty. Sử dụng hiệu quả các thiết bị tự động để kiểm soát hoạt động và hao hụt.

động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.

- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.
- Xây dựng và thực hiện mục tiêu “Doanh nghiệp vì cộng đồng”.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 6 tháng, 9 tháng trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

Đánh giá chung

- Năm 2017, Ban Điều hành công ty đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty.
- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty.

- Xây dựng giá trị “Văn hóa HFC”.
- Xây dựng giá trị nguồn nhân lực dựa trên năng lực và văn hóa doanh nghiệp.

V. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:** Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội kèm theo.

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU CHẤT ĐỐT HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hậu